

Số: 69/2020/QĐST-DS

TP. Vinh Long, ngày 24 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Phụng.

Bà Huỳnh Thị Chi.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 184/2018/TLST-DS ngày 17/8/2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1) Ông Lê Văn T, sinh năm 1965.

2) Bà Phạm Thị S, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Số 45/19B, đường TP, Khóm 5, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

3) Ông Lưu Quốc H, sinh năm 1964.

4) Bà Phạm Thị Bé N, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Số 45/19A, đường TP, Khóm 5, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

1) Bà Huỳnh Ngọc Ph, sinh năm 1962.

2) Anh Phạm Tấn Đ, sinh năm 1986.

3) Chị Phạm Ngọc L, sinh năm 1988.

4) Anh Phạm Tấn T, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Số 45/19, đường TP, Khóm 5, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. (Bà Ph, chị L, anh T cùng ủy quyền cho ông Đ theo Văn bản ủy quyền đề ngày 13/12/2018).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1) Bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 33/7D, đường PTB, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Vĩnh H, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 67/31F, đường PCĐ, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/12/2018)

2) Ông Lê Văn Th, sinh năm 1984.

3) Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1990.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Số 45/19B, đường TP, Khóm 5, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Ông Th và ông Ch cùng ủy quyền cho ông Lê Văn T theo Hợp đồng ủy quyền ngày 12/7/2019 được lập tại Văn phòng Công chứng PPĐ).

4) Ông Lê Văn N, sinh năm 1988.

5) Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1991.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T, sinh năm 1965; cùng địa chỉ: Số 45/19B, đường TP, Khóm 5, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Ông N và bà Nh cùng ủy quyền cho ông Lê Văn T theo Văn bản ủy quyền ngày 19/9/2018 được UBND Phường A, thành phố VL chứng thực ngày 19/9/2018).

6) Ông Lưu Trung Ngh, sinh năm 1991.

7) Ông Lưu Trọng Nh1, sinh năm 1993.

8) Bà Lê Hoàng Hương G, sinh năm 1993.

9) Bà Lê Thị Thanh Tr, sinh năm 1991.

Cùng ủy quyền: Ông Lưu Quốc H, sinh năm 1964; cùng địa chỉ: Số 45/19A, đường TP, Khóm 5, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Ông Ngh, ông Nh1, bà Tr và bà Gi cùng ủy quyền cho ông Lưu Quốc H theo Văn bản ủy quyền ngày 19/9/2018 được UBND Phường A, thành phố VL chứng thực ngày 20/9/2018).

10) Ông Phạm Đức B, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 33/7D, đường PTB, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thỏa thuận của ông Lê Văn T, bà Phạm Thị S và bà Huỳnh Ngọc Ph, anh Phạm Tấn Đ, chị Phạm Ngọc L, anh Phạm Tấn T do anh Phạm Tấn Đ đại diện theo ủy quyền về việc: Công nhận cho ông T, bà S được quyền đăng ký, sử dụng phần đất diện tích 24m² thuộc chiết thửa 304, tờ bản đồ 13 tọa lạc tại khóm 5, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Theo trích đo bản đồ địa chính

khu đất ngày 04/01/2019). Các đương sự liên hệ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký, kê khai, điều chỉnh lại quyền sử dụng đất thửa đất số 304 theo quy định của pháp luật.

Ông T, bà S phải hoàn trả cho bà Phượng đối với phần diện tích tăng thêm so với Giấy mua bán đất viết tay ngày 13/5/2000 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Công nhận sự thỏa thuận của ông Lưu Quốc H, bà Phạm Thị Bé N và bà Huỳnh Ngọc Ph, anh Phạm Tấn Đ, chị Phạm Ngọc L, anh Phạm Tấn T do anh Phạm Tấn Đ đại diện theo ủy quyền về việc: Công nhận cho ông H, bà N được quyền đăng ký, sử dụng phần đất diện tích 55,6m² thuộc chiết thửa 304, tờ bản đồ 13 tọa lạc tại khóm 5, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 17/01/2020). Các đương sự liên hệ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký, kê khai, điều chỉnh lại quyền sử dụng đất thửa đất số 304 theo quy định của pháp luật.

Ông H, bà N phải hoàn trả cho bà Ph đối với phần diện tích tăng thêm so với Tờ bán đất đứt đất nền nhà viết tay được lập vào ngày 16/11/1996 là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Công nhận sự thỏa thuận của ông Tô Vĩnh H là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Thanh Th và bà Huỳnh Ngọc Ph, anh Phạm Tấn Đ, chị Phạm Ngọc L, anh Phạm Tấn T do anh Phạm Tấn Đ đại diện theo ủy quyền: Buộc bà Huỳnh Ngọc Ph, anh Phạm Tấn Đ phải trả cho bà Lê Thị Thanh Th số tiền vốn lãi còn nợ tính đến ngày 24/7/2020 là 220.000.000 đồng (Trong đó vốn gốc 150.000.000 đồng; lãi 70.000.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Công nhận sự thỏa thuận của ông Tô Vĩnh H là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Thanh Th và bà Huỳnh Ngọc Ph, anh Phạm Tấn Đ, chị Phạm Ngọc L, anh Phạm Tấn T do anh Phạm Tấn Đ đại diện theo ủy quyền về việc: Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 04/3/2016 giữa bà Lê Thị Thanh Th và bà Huỳnh Ngọc Ph được lập tại Văn phòng Công chứng ND đối với thửa đất số 304, tờ bản đồ số 13, diện tích 154,2m² tọa lạc tại số 45/19, đường TP, Khóm 5, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

- Công nhận sự thỏa thuận của ông Tô Vĩnh H là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Thanh Th và bà Huỳnh Ngọc Ph, anh Phạm Tấn Đ, chị Phạm Ngọc L, anh Phạm Tấn T do anh Phạm Tấn Đ đại diện theo ủy quyền: Buộc bà Lê Thị Thanh Th phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 939603 đối với thửa đất số 304, tờ bản đồ số 13, diện tích 154,2m² tọa lạc tại số 45/19, đường TP, Khóm 5, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long cho bà Huỳnh Ngọc Ph.

Về chi phí tố tụng: Ông Lê Văn T, bà Phạm Thị S; ông Lưu Quốc H, bà Phạm Thị Bé N; bà Huỳnh Ngọc Ph, anh Phạm Tấn Đ, chị Phạm Ngọc L, anh Phạm Tấn T do anh Phạm Tấn Đ đại diện theo ủy quyền; ông Tô Vĩnh H là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Thanh Th thỏa thuận:

Ông Lê Văn T, bà Phạm Thị S tự nguyện chịu toàn bộ chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản và thẩm định tại chỗ là 918.000 đồng (Chín trăm mười tám ngàn đồng). Ông T, bà S đã nộp đủ.

Ông Lưu Quốc H, bà Phạm Thị Bé N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản và thẩm định tại chỗ là 3.964.200 đồng (Ba triệu chín trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm đồng). Ông H, bà N đã nộp đủ.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Huỳnh Ngọc Ph, anh Phạm Tấn Đ, chị Phạm Ngọc L và anh Phạm Tấn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T, bà Phạm Thị S được chấp nhận.

Buộc bà Huỳnh Ngọc Ph, anh Phạm Tấn Đ, chị Phạm Ngọc L và anh Phạm Tấn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Quốc H, bà Phạm Thị Bé N được chấp nhận.

Buộc bà Huỳnh Ngọc Ph, anh Phạm Tấn Đ phải chịu 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu độc lập của bà Lê Thị Thanh Th được chấp nhận.

Ông Lê Văn T, bà Phạm Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông T, bà S được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0003877 nộp ngày 08/8/2018 và số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0003878 nộp ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố VL. Hoàn trả cho ông T, bà S số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) còn lại.

Ông Lưu Quốc H, bà Phạm Thị Bé N phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông H, bà N được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0003880 nộp ngày 08/8/2018 và số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0003879 nộp ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố VL. Ông H, bà N phải nộp tiếp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nữa mới đủ.

Bà Lê Thị Thanh Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 6.105.000 đồng (Sáu triệu một trăm lẻ năm ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0004270 nộp ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố VL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- Viện Kiểm sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Trường